

Số: 09 /TTr-UBND

Khánh Sơn, ngày 23 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 từ
nguồn kết dư ngân sách cấp huyện năm 2021 chuyển sang năm 2022**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 1448/TB-STC ngày 27/4/2022 của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hoà về kết quả kiểm tra quyết toán ngân sách năm 2021 và phân bổ dự toán năm 2022 huyện Khánh Sơn;

UBND huyện Khánh Sơn kính trình Thường trực HĐND huyện xem xét cho ý kiến về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 từ nguồn kết dư ngân sách cấp huyện năm 2021 chuyển sang. Chi tiết như sau:

I. Nguồn kinh phí:	6.163.080.150 đồng
1. Thực kết dư ngân sách năm 2021:	6.163.080.150 đồng
2. Chi tạm ứng:	0 đồng
II. Dự kiến phân bổ sử dụng năm 2022:	6.163.080.150 đồng
- Chi nộp trả ngân sách cấp trên:	6.163.080.150 đồng

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

UBND huyện báo cáo Thường trực HĐND huyện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.Huyện uỷ (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCKH.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Nhuận



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH SƠN

CHI TIẾT SỬ DỤNG NGUỒN KẾT DƯ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN NĂM 2021 CHUYỂN SANG NĂM 2022

(Kèm theo Tờ trình số 09 / TT-UBND ngày 23 / 5 / 2022 của UBND huyện Khánh Sơn)

ĐVT: đồng

PHÂN TÍCH NGUỒN KẾT DƯ		DỰ KIẾN PHÂN BỐ, SỬ DỤNG											Chi bổ sung NS xã				
STT	Nội dung	Số tiền	STT	Nội dung sử dụng	Số tiền	Chi đầu tư	Lĩnh vực										
							Cộng	An ninh	Quốc phòng	Giáo dục và đào tạo	SN PTHH	Văn hóa thông tin	Quan lý hành chính	Sự nghiệp kinh tế	SN Dảm bảo xã	Chi khác	Nguồn còn lại chưa phân bổ
	Tổng cộng	6.163.080.150		Tổng cộng	6.163.080.150	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
I	Chi từ ngân sách kết dư	6.163.080.150	1	Chi từ ngân sách kết dư	6.163.080.150	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6.163.080.150
I	Kết dư còn nhiệm vụ chi		1	Các nội dung đã có nhiệm vụ chi của năm 2021 chuyển sang	6.163.080.150	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6.163.080.150
				Nộp trả ngân sách cấp trên	6.163.080.150												6.163.080.150
2	Thực kết dư	6.163.080.150	2	Các nhiệm vụ chi đã thực hiện trong 06 tháng đầu năm 2021		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Kết dư chi đầu tư	68.689.000	2.1			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Kết dư chi toàn đầu năm	4.357.779.807	2.2			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Kết dư chi toàn bổ sung trong năm	1.718.088.343	2.3			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Kết dư từ nguồn chuyển nguồn năm trước chuyển sang	18.523.000	3	Các nhiệm vụ chi thường xuyên và đầu tư dự kiến trong 06 tháng cuối năm 2022		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Chi tạm ứng					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Kết dư từ nguồn dự phòng chi		4	Chi đầu tư phát triển 06 tháng đầu năm		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH SƠN**

CÁC KHOẢN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH HẾT NHIỆM VỤ CHI
(Kèm Tờ trình số 09 /TTr-UBND ngày 23/5/2022 của UBND huyện Khánh Sơn)

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Phải hoàn trả NS tỉnh
	KINH PHÍ NỢP TRẢ NĂM 2021	6.163.080.150
I	Dự toán đầu năm	4.357.779.807
1	Sự nghiệp giáo dục đào tạo	4.183.353.857
	Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp dạy Lớp ghép cho trẻ em người dân tộc thiểu số	136.029.000
	Kinh Tăng cường Tiếng Việt trong hè	325.492.000
	Học bổng học sinh hàng tháng theo Nghị quyết số 17/2012/NQ-HĐND và Quyết định số 2908/QĐ-UBND tỉnh	2.911.282.800
	KP tổ chức nấu ăn Bán trú (CBQL và bảo mẫu, cấp dưỡng)	648.857.540
	Kinh phí hỗ trợ học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP	154.525.000
	KP Trang bị ban đầu cho học sinh DTNT theo Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009	5.817.517
	KP hỗ trợ Trang phục học sinh dân tộc nội trú theo NQ 17/2012/NQ-HĐND	1.350.000
2	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	174.425.950
	Kinh phí lễ Tết cho người 100 tuổi, người tâm thần	2.000.000
	Kinh phí chi lễ Tết cho hộ nghèo	101.500.000
	Kinh phí lễ Tết cho các đối tượng chính sách	12.600.000
	KP mai táng người có công	56.600.000
	KP BHYT người có công	1.725.950
II	Các khoản bổ sung có mục tiêu các năm trước	18.523.000
	Chuyển nguồn năm trước sang (Kinh phí thực hiện các công trình điện chiếu sáng theo Quyết định số 3420/QĐ-UBND ngày 23/12/2020)	18.523.000
	Kinh phí thực hiện XDCT điện chiếu sáng Lê Hồng Phong	6.265.000
	Điện chiếu sáng đoạn từ cầu treo Tô Hạp đến cầu C10	7.258.000
	Kinh phí thực hiện các công trình điện chiếu sáng (chuyển nguồn chưa phân bổ)	5.000.000
III	Các khoản bổ sung có mục tiêu năm 2021	1.786.777.343
1	Chi thường xuyên	1.718.088.343
	KP bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp	400.700
	Kinh phí kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất 2019	21.501.643
	Kinh phí kiên cố hóa kênh mương giao thông nông thôn chưa phân bổ	4.000.000
	Kinh phí Chương trình MTQG xây dựng NTM (chuyển đổi cây trồng theo QĐ 1609)	1.601.023.000
	Kinh phí trang bị họp trực tuyến Phòng Tài chính Kế hoạch	542.000
	Kinh phí khoán Quỹ phụ cấp KCT thôn, TDP	360.000
	Kinh phí mua sắm, trang bị cơ sở vật chất Nhà truyền thống LLVT	340.000
	Kinh phí mua sắm quân trang dự bị động viên	220.000
	Kinh phí mua xe Huyện uỷ	47.201.000
	Kinh phí thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm	42.500.000
2	Chi đầu tư	68.689.000
	Nâng cấp đường BTXM thôn Apa 2 từ ngã ba Cao Là Nghiên đi khu sản xuất	7.437.000
	Đường vào khu sản xuất từ cầu Suối Sóc đến đất ông Bo Bo Thương	11.040.000
	Đường BTXM vào khu sản xuất cụm 1 thôn Hòn Dung	8.078.000
	Nối tiếp đường BTXM đi KSX xóm 14 thôn A Thi	11.629.000
	Nối tiếp đường BTXM từ nhà ông Bo Bo Biện đi cầu tràn Suối Lớn, thôn Hòn Gầm	2.216.000
	Nối tiếp đường BTXM vào khu sản xuất (Đoạn từ rẫy Ông Bà đến rẫy Ông Cao Văn Hạnh)	12.400.000
	Hệ thống chiếu sáng xã Ba Cùm Nam	3.907.000
	Hệ thống chiếu sáng trung tâm xã Ba Cùm Bắc	3.905.000
	Hệ thống chiếu sáng xã Sơn Trung	4.020.000
	Hệ thống chiếu sáng xã Sơn Hiệp	4.057.000



